



## Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)

### Số Ca Bệnh Vi-rút Corona (COVID-19) tại Hoa Kỳ

Trang này được cập nhật hàng ngày dựa trên dữ liệu được xác nhận lúc 4:00 giờ chiều giờ miền Đông vào ngày hôm trước. Các con số được báo cáo vào Thứ Bảy và Chủ Nhật là sơ bộ và chưa có xác nhận của các sở y tế tiểu bang và vùng lãnh thổ. Những số liệu này sẽ được điều chỉnh khi số liệu được cập nhật vào Thứ Hai.

CDC không biết chính xác số lượng trường hợp mắc bệnh COVID-19, nhập viện và tử vong vì nhiều lý do. COVID-19 có thể gây ra bệnh nhẹ, các triệu chứng có thể không xuất hiện ngay lập tức, có sự chậm trễ trong báo cáo và xét nghiệm, không phải ai bị nhiễm cũng được xét nghiệm hoặc có được dịch vụ chăm sóc y tế, và có thể có sự khác biệt trong cách các tiểu bang và vùng lãnh thổ xác nhận các con số trong phạm vi phân quyền của họ.

### Sơ lược tình hình tại Hoa Kỳ<sup>1,2</sup>

Tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2020

Tổng số ca bệnh*	Tổng số tử vong*	Tổng số khu vực phân quyền**
895,766	50,439	55

\*Tổng số ca bệnh bao gồm 2,937 ca bệnh có thể xảy ra và tổng số tử vong bao gồm 5,402 trường hợp tử vong có thể xảy ra.

\*\*Tổng số khu vực phân quyền bao gồm 50 tiểu bang, Thủ Đô Washington, Guam, Quần Đảo Bắc Mariana, Puerto Rico và Quần đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ.

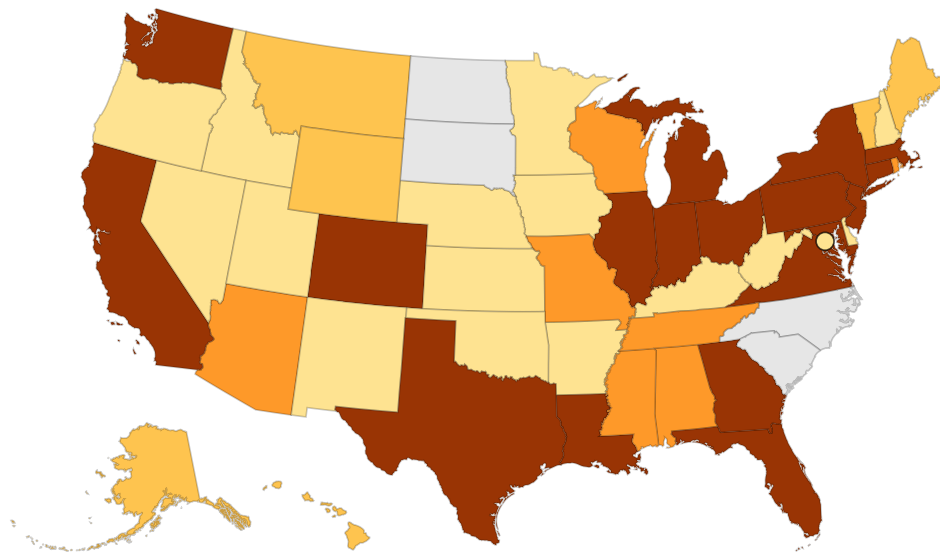


Theo dõi dữ liệu COVID của CDC

### Số ca bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ, theo tiểu bang hoặc vùng lãnh thổ<sup>2,3</sup>

Tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2020

Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 đã được xác nhận nhiễm và có thể xảy ra theo báo cáo của các tiểu bang của Hoa Kỳ, vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ và Thủ Đô Washington. [Sở y tế của từng tiểu bang](#) báo cáo về mức độ lây lan của vi-rút trong cộng đồng của họ.



### Các Ca Bệnh Đã Được Báo Cáo

- 1 to 100
- 1001 to 5000
- 101 to 1000
- 5001 to 10000
- Không
- 10001 trở lên

Lãnh Thổ  AS  GU  MH  FM  MP  PW  PR  VI



Tiểu Bang

Thêm bản đồ Hoa Kỳ vào trang web của bạn.

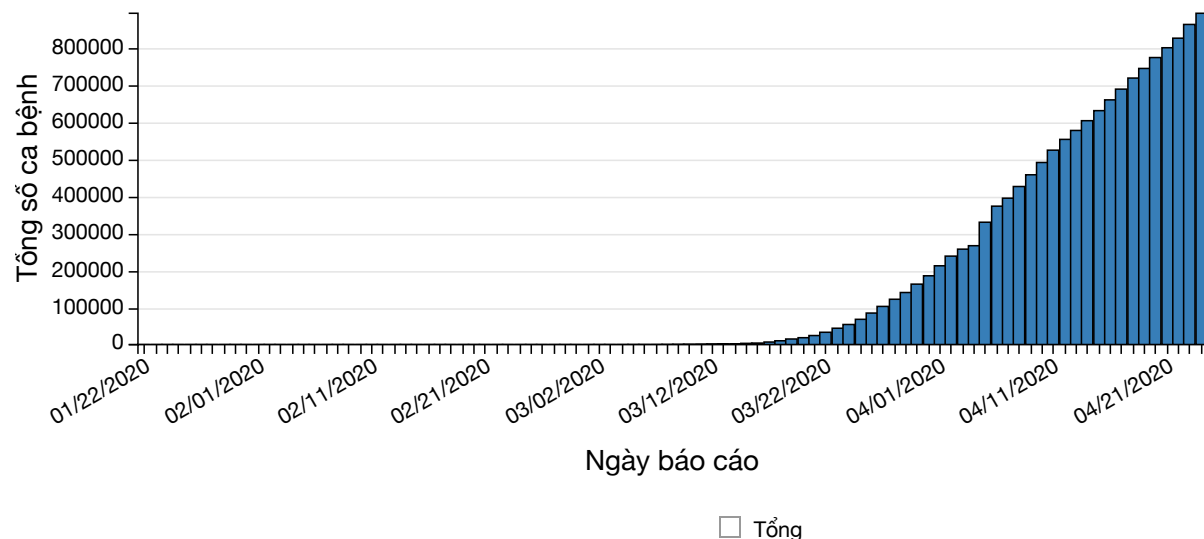
<iframe src="https://cdc.gov/Template



# Số ca bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ, theo ngày báo cáo<sup>2</sup>

Ngày 22 tháng 1 đến ngày 24 tháng 4, 2020

(n=895.766)



Tổng số ca bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ theo ngày báo cáo -

	01/22/2020	01/23/2020	01/24/2020	01/25/2020	01/26/2020	01/27/2020	01/28/2020	01/29/2020	01/30/2020
Tổng	1	1	2	2	5	5	5	5	5

[Cuộn để xem thông tin bổ sung](#)

# Đặc điểm dân số của các ca bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ (n=671,485)<sup>4</sup>

Tính đến ngày 24 tháng 4 năm 2020

Nhóm tuổi (tuổi)	Số ca (% trên tổng số)						Tổng
	< 18	18-44	45-64	65-74	75+	Không xác định	
<b>Tổng số</b>	12,791	236,469	239,190	69,253	79,990	33,792	671,485
<b>Thiếu/chủng tộc chưa xác định</b>	8,923 (69.8 %)	152,451 (64.5 %)	143,474 (60.0 %)	34,767 (50.2 %)	34,830 (43.5 %)	14,077 (41.7 %)	388,522 (57.9 %)
<b>Đã xác định chủng tộc</b>	3,868 (30.2 %)	84,018 (35.5 %)	95,716 (40.0 %)	34,486 (49.8 %)	45,160 (56.5 %)	19,715 (58.3 %)	282,963 (42.1 %)
<b>Trong số những ca có xác định chủng tộc</b>							
<b>Người Mỹ Da Đỏ và Người Alaska Bản Địa</b>	37 (1.0 %)	564 (0.7 %)	495 (0.5 %)	142 (0.4 %)	103 (0.2 %)	84 (0.4 %)	1,425 (0.5 %)
<b>Người Châu Á</b>	175 (4.5 %)	4,641 (5.5 %)	5,137 (5.4 %)	1,597 (4.6 %)	1,728 (3.8 %)	920 (4.7 %)	14,198 (5.0 %)
<b>Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi</b>	958 (24.8 %)	23,922 (28.5 %)	30,907 (32.3 %)	11,353 (32.9 %)	10,618 (23.5 %)	7,297 (37.0 %)	85,055 (30.1 %)
<b>Người Hawaii bản địa hoặc người đảo Thái Bình Dương khác</b>	14 (0.4 %)	320 (0.4 %)	271 (0.3 %)	87 (0.3 %)	61 (0.1 %)	47 (0.2 %)	800 (0.3 %)
<b>Người Da Trắng</b>	2,018 (52.2 %)	41,971 (50.0 %)	46,602 (48.7 %)	17,916 (52.0 %)	29,166 (64.6 %)	7,697 (39.0 %)	145,370 (51.4 %)
<b>Đa chủng tộc/khác</b>	666 (17.2 %)	12,600 (15.0 %)	12,304 (12.9 %)	3,391 (9.8 %)	3,484 (7.7 %)	3,670 (18.6 %)	36,115 (12.8 %)
<b>Thiếu/dân tộc chưa xác định</b>	9,276 (72.5 %)	163,125 (69.0 %)	158,096 (66.1 %)	41,281 (59.6 %)	45,088 (56.4 %)	16,407 (48.6 %)	433,273 (64.5 %)
<b>Đã xác định dân tộc</b>	3,515 (27.5 %)	73,344 (31.0 %)	81,094 (33.9 %)	27,972 (40.4 %)	34,902 (43.6 %)	17,385 (51.4 %)	238,212 (35.5 %)
<b>Trong số những ca có xác định dân tộc</b>							
<b>Dân tộc gốc Tây Ban Nha/Châu Mỹ La Tinh</b>	1,338 (38.1 %)	21,782 (29.7 %)	19,602 (24.2 %)	4,896 (17.5 %)	4,568 (13.1 %)	5,056 (29.1 %)	57,242 (24.0 %)
<b>Không phải dân tộc gốc Tây Ban Nha/Châu Mỹ La Tinh</b>	2,177 (61.9 %)	51,562 (70.3 %)	61,492 (75.8 %)	23,076 (82.5 %)	30,334 (86.9 %)	12,329 (70.9 %)	180,970 (76.0 %)

## Dữ liệu khác về COVID-19 tại Hoa Kỳ từ CDC

### COVIDView

Tóm tắt giám sát hàng tuần về hoạt động ứng phó COVID-19 tại Hoa Kỳ. Báo cáo tóm tắt và giải thích các chỉ số chính bao gồm thông tin liên quan đến COVID-19 như khám ngoại trú, khám khoa cấp cứu, nhập viện và tử vong, cũng như dữ liệu từ phòng thí nghiệm.

### Số Ca Mắc & Hoạt Động Giám Sát

Trang web này có các liên kết đến các nền tảng dữ liệu CDC khác, Câu hỏi thường gặp về dữ liệu và giám sát và nêu bật các báo cáo dữ liệu gần đây.

## Theo dõi dữ liệu COVID của CDC

Theo dõi dữ liệu COVID của CDC là một trang web cho phép người dùng tương tác với nhiều loại dữ liệu về COVID-19 được cập nhật hàng ngày. Trang web trình bày dữ liệu trong các bảng điều khiển trực quan bao gồm bản đồ tương tác, đồ thị và hình ảnh khác. Trang web đang được phát triển theo từng giai đoạn. Giai đoạn đầu tiên giới thiệu dữ liệu về số ca bệnh và tử vong tại Hoa Kỳ của COVID-19 và tác động đến xã hội của bệnh COVID-19.



## Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ

CDC đã chuyển các thông tin sau đến [Dữ liệu trước đây về số ca bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

- Người dân ở Hoa Kỳ mắc bệnh COVID-19 từ khi nào,
- Người dân tại Hoa Kỳ mắc bệnh COVID-19 như thế nào và
- Số ca bệnh COVID-19 từ Vũ Hán, Trung Quốc và du thuyền Diamond Princess.

## Về Dữ liệu trên Trang này

1. Các sở y tế của tiểu bang và địa phương hiện đang thực hiện xét nghiệm và báo cáo công khai số ca bệnh của họ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa số ca bệnh theo CDC và số ca bệnh theo báo cáo của nhân viên y tế công cộng tiểu bang và địa phương, thì dữ liệu báo cáo của các tiểu bang sẽ được coi là dữ liệu mới nhất.

2. Tính đến ngày 14 tháng 4 năm 2020, số ca bệnh và số tử vong của CDC bao gồm cả số ca bệnh và tử vong được xác nhận và có thể xảy ra. Chúng tôi đưa ra thay đổi này nhằm phản ánh [báo cáo tình hình tạm thời về COVID-19](#)   do Hội đồng các Nhà dịch tễ học của Tiểu bang và Vùng lãnh thổ vào ngày 5 tháng 4 năm 2020. Báo cáo quan điểm này bao gồm định nghĩa về ca bệnh và làm cho COVID-19 trở thành căn bệnh phải khai báo trên toàn quốc.

Một ca xác nhận nhiễm hoặc tử vong được xác định bằng việc đáp ứng đầy đủ bằng chứng xét nghiệm xác nhận đối với COVID-19. Một ca có thể nhiễm hoặc tử vong được xác định bằng việc i) đáp ứng tiêu chí lâm sàng VÀ bằng chứng dịch tễ học mà không thực hiện xét nghiệm phòng thí nghiệm xác nhận đối với COVID-19; hoặc ii) đáp ứng bằng chứng xét nghiệm giả định VÀ tiêu chí lâm sàng HOẶC bằng chứng dịch tễ học; hoặc iii) đáp ứng tiêu chí các chỉ số quan trọng mà không thực hiện xét nghiệm phòng thí nghiệm xác nhận đối với COVID-19.

3. Tự báo cáo bởi sở y tế mô tả mức độ lây truyền cộng đồng trong phạm vi quyền hạn của họ là: "Có, trên diện rộng" (được định nghĩa là: sự lây truyền cộng đồng trên diện rộng trên khắp một vài khu vực địa lý); "Có, (các) khu vực được vạch rõ ranh giới" (được định nghĩa là: các cụm ca bệnh khác nhau trong một, hoặc một vài, khu vực địa lý được vạch rõ ranh giới); "Không xác định" (được định nghĩa là: 3 hoặc nhiều hơn ca bệnh nhưng không được phân loại là "Có" đối với sự lây truyền cộng đồng); hoặc "Không áp dụng" (được định nghĩa là: không có ca bệnh).

4. Thông báo về ca bệnh CDC nhận được từ các khu vực phân quyền y tế công cộng của Hoa Kỳ và Hệ thống Giám sát Bệnh Phải Khai Báo Của Quốc gia (NNDSS).

## Các Trang Liên Quan

[Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

---

[Câu Hỏi Thường Gặp: Dữ Liệu và Giám Sát Tình Hình COVID-19](#)

---

[Xét Nghiệm Tại Hoa Kỳ](#)

---

[Bản Đồ Thế Giới](#)

---

[Sở Y Tế](#)

Lần cuối xem xét trang này: Ngày 24 tháng 4 năm 2020

Nguồn nội dung: Trung Tâm Quốc Gia về Chủng Ngừa và Bệnh Hô Hấp (NCIRD), Phân Ban Bệnh Do Vi-rút